

MÃ ĐỀ: 103

Họ và tên:.....Lớp:.....

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu 1. Hoa Kỳ là nước trồng nhiều lúa gạo nhất trên thế giới.

- A. Đúng. B. Sai.

Câu 2. Cây lương thực trên thế giới bao gồm lúa gạo, lúa mì, ngô, kê.

- A. Đúng. B. Sai.

Câu 3. Ngô phân bố nhiều nhất ở miền nhiệt đới và cận nhiệt.

- A. Đúng. B. Sai.

Câu 4. Lúa mì phân bố tập trung chủ yếu ở miền ôn đới và cận nhiệt.

- A. Sai. B. Đúng.

Câu 5. Quốc gia nào sau đây có hệ thống ống dẫn dài và dày đặc nhất thế giới?

- A. Trung Quốc. B. Braxin. C. Liên Bang Nga. D. Hoa Kỳ.

Câu 6. Các hoạt động bán buôn bán lẻ, du lịch, các dịch vụ cá nhân như y tế, giáo dục, thể dục thể thao thuộc về nhóm ngành dịch vụ nào sau đây?

- A. Dịch vụ tiêu dùng. B. Dịch vụ kinh doanh.
C. Dịch vụ công. D. Dịch vụ cá nhân.

Câu 7. Giá rẻ, thích hợp với việc chuyên chở các hàng hóa nặng, cồng kềnh, không cần nhanh là ưu điểm của ngành vận tải nào sau đây?

- A. Đường sắt. B. Đường sông. C. Đường biển. D. Đường ô tô.

Câu 8. Sản phẩm nào sau đây thuộc vào lĩnh vực hoạt động bưu chính?

- A. Máy tính cá nhân. B. Điện thoại. C. Internet. D. Thư báo.

Câu 9. Các nước và khu vực nào sau đây đứng hàng đầu thế giới về công nghiệp điện tử tin học?

- A. Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU.
B. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Liên Bang Nga.
C. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đông Á.
D. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Nam Á.

Câu 10. Ngành công nghiệp nào sau đây xuất hiện sớm nhất trên thế giới?

- A. Khai thác than. B. Cơ khí và hóa chất.
C. Khai thác dầu mỏ và khí đốt. D. Điện lực.

Câu 11. Đặc điểm nào sau đây của sản xuất công nghiệp?

- A. Khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.
B. Đối tượng sản xuất là cây trồng, vật nuôi.
C. Có tính mùa vụ, phân bố tương đối rộng.
D. Có tính tập trung cao độ, chuyên môn hóa.

Câu 12. Ngành công nghiệp năng lượng bao gồm những ngành nhỏ nào sau đây?

- A. Khai thác than, khai thác dầu khí, nhiệt điện.
- B. Khai thác than, khai thác dầu khí, thủy điện,
- C. Khai thác than, khai thác dầu khí, điện gió.
- D. Khai thác than, khai thác dầu khí, điện lực.

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm)

Trình bày đặc điểm của ngành công nghiệp điện lực?

Câu 2. (3,0 điểm)

Phân tích nhân tố vốn đầu tư và khoa học - công nghệ tác động đến sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải?

Câu 3. (2,0 điểm)

Cho bảng số liệu sau:

**GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CỦA TRUNG QUỐC
GIAI ĐOẠN 2010 - 2020**

(Đơn vị: Tỉ USD)

Năm Giá trị	2010	2015	2020
Xuất khẩu	1602,5	2275	2723,3
Nhập khẩu	1380,1	1682	2357,1

(Nguồn: itc trademap)

Tính cán cân xuất nhập khẩu của Trung Quốc giai đoạn 2010 – 2020 và rút ra nhận xét.

Câu 4. (1,0 điểm)

Vì sao ở khu vực Đông Nam Á lại sản xuất được nhiều lúa gạo?

-----**HẾT**-----

(Giám thị không giải thích gì thêm)

MÃ ĐỀ: 104

Họ và tên:.....Lớp:.....

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu 1. Liên Bang Nga là nước trồng nhiều lúa mì.

- A. Sai. B. Đúng.

Câu 2. Khu vực châu Á gió mùa là nơi nổi tiếng về cây lúa mì.

- A. Đúng. B. Sai.

Câu 3. Cây cà phê thích hợp với nhóm đất ba dan.

- A. Đúng. B. Sai.

Câu 4. Khoai tây là loại cây lương thực thích nghi với nhiều loại khí hậu, được trồng rộng rãi nhất.

- A. Đúng. B. Sai.

Câu 5. Ngành công nghiệp nào sau đây thường đi trước một bước trong quá trình công nghiệp hóa của các nước?

- A. Dệt. B. Luyện kim. C. Cơ khí. D. Năng lượng.

Câu 6. Các ngành công nghiệp nào sau đây phải gắn với đội ngũ lao động kỹ thuật cao, công nhân lành nghề?

- A. Kỹ thuật điện, điện tử - tin học, cơ khí chính xác.
B. Thực phẩm, điện tử - tin học, cơ khí chính xác.
C. Da - giày, điện tử - tin học, vật liệu xây dựng.
D. Dệt - may, kỹ thuật điện, hoá dầu, luyện kim màu.

Câu 7. Ngành vận tải nào sau đây thuộc vào loại trẻ nhất?

- A. Đường sông. B. Đường ống. C. Đường biển. D. Đường ô tô.

Câu 8. Sản phẩm nào sau đây thuộc vào lĩnh vực hoạt động viễn thông?

- A. Thư báo. B. Điện tín. C. Internet. D. Bru phẩm.

Câu 9. Giao thông vận tải, thông tin liên lạc, tài chính bảo hiểm thuộc nhóm dịch vụ nào sau đây?

- A. Dịch vụ sản xuất. B. Dịch vụ tiêu dùng.
C. Dịch vụ kinh doanh. D. Dịch vụ công.

Câu 10. Vai trò chủ đạo của sản xuất công nghiệp là gì?

- A. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
B. Sản xuất ra nhiều sản phẩm mới.
C. Khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.
D. Cung cấp hầu hết tư liệu sản xuất.

Câu 11. Quốc gia nào sau đây có chiều dài đường sắt hiện đang đứng đầu thế giới?

- A. Hoa Kỳ. B. Trung Quốc.

C. Liên Bang Nga.

D. Ca-na-đa.

Câu 12. Nguồn năng lượng nào sau đây là nguồn năng lượng truyền thống và cơ bản?

A. Dầu khí.

B. Củi, gỗ.

C. Than đá.

D. Sức nước.

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm)

Trình bày đặc điểm của ngành công nghiệp khai thác quặng kim loại?

Câu 2. (3,0 điểm)

Phân tích nhân tố vị trí - lãnh thổ và dân cư - lao động tác động đến sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải?

Câu 3. (2,0 điểm)

Cho bảng số liệu sau:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CỦA XIN-GA-PO
GIAI ĐOẠN 2018 - 2021

(Đơn vị: Tỷ USD)

Giá trị \ Năm	2018	2020	2021
Xuất khẩu	665,7	627,5	733,8
Nhập khẩu	556,9	518	609,3

(Nguồn: <https://www.aseanstats.org>)

Tính cán cân xuất nhập khẩu của Xin-ga-po giai đoạn 2018 – 2021 và rút ra nhận xét.

Câu 4 (1,0 điểm)

Tại sao ở các nước đang phát triển việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp lại có ý nghĩa chiến lược hàng đầu?

-----**HẾT**-----

(Giám thị không giải thích gì thêm)

Họ và tên:.....Lớp:.....

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu 1. Cây lương thực trên thế giới bao gồm lúa gạo, lúa mì, ngô, kê.

- A. Sai. B. Đúng.

Câu 2. Hoa Kỳ là nước trồng nhiều lúa gạo nhất trên thế giới.

- A. Sai. B. Đúng.

Câu 3. Ngô phân bố nhiều nhất ở miền nhiệt đới và cận nhiệt.

- A. Sai. B. Đúng.

Câu 4. Lúa mì phân bố tập trung chủ yếu ở miền ôn đới và cận nhiệt.

- A. Sai. B. Đúng.

Câu 5. Các nước và khu vực nào sau đây đứng hàng đầu thế giới về công nghiệp điện tử tin học?

- A. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đông Á. B. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Nam Á.
C. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Liên Bang Nga. D. Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU.

Câu 6. Sản phẩm nào sau đây thuộc vào lĩnh vực hoạt động bưu chính?

- A. Điện thoại. B. Internet.
C. Máy tính cá nhân. D. Thư báo.

Câu 7. Đặc điểm nào sau đây của sản xuất công nghiệp?

- A. Có tính mùa vụ, phân bố tương đối rộng.
B. Đối tượng sản xuất là cây trồng, vật nuôi.
C. Có tính tập trung cao độ, chuyên môn hóa.
D. Khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

Câu 8. Quốc gia nào sau đây có hệ thống ống dẫn dài và dày đặc nhất thế giới?

- A. Braxin. B. Liên Bang Nga.
C. Hoa Kỳ. D. Trung Quốc.

Câu 9. Giá rẻ, thích hợp với việc chuyên chở các hàng hóa nặng, cồng kềnh, không cần nhanh là ưu điểm của ngành vận tải nào sau đây?

- A. Đường biển. B. Đường ô tô.
C. Đường sông. D. Đường sắt.

Câu 10. Ngành công nghiệp nào sau đây xuất hiện sớm nhất trên thế giới?

- A. Điện lực. B. Khai thác dầu mỏ và khí đốt.
C. Cơ khí và hóa chất. D. Khai thác than.

Câu 11. Ngành công nghiệp năng lượng bao gồm những ngành nhỏ nào sau đây?

- A. Khai thác than, khai thác dầu khí, điện gió.

B. Khai thác than, khai thác dầu khí, nhiệt điện.

C. Khai thác than, khai thác dầu khí, thủy điện.

D. Khai thác than, khai thác dầu khí, điện lực.

Câu 12. Các hoạt động bán buôn bán lẻ, du lịch, các dịch vụ cá nhân như y tế, giáo dục, thể dục thể thao thuộc về nhóm ngành dịch vụ nào sau đây?

A. Dịch vụ tiêu dùng.

B. Dịch vụ công.

C. Dịch vụ cá nhân.

D. Dịch vụ kinh doanh.

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1. (3,0 điểm)

Trình bày đặc điểm của ngành công nghiệp khai thác than?

Câu 2. (4,0 điểm)

Phân tích nhân tố vị trí - lãnh thổ và tự nhiên tác động đến sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải?

-----HẾT-----

(Giám thị không giải thích gì thêm)

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

MÔN ĐỊA LÍ LỚP 10 – MÃ ĐỀ: 103

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	A	A	B	D	A
Câu	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	D	A	A	D	D

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung	Điểm
1	<i>Trình bày đặc điểm của ngành công nghiệp điện lực?</i>	1,0
	- Điện được sản xuất từ nhiều nguồn khác nhau như: nhiệt điện (dầu mỏ, than đá, khí đốt), thủy điện, điện nguyên tử và các nguồn năng lượng tái tạo)	0,5
	- Các nhà máy điện có yêu cầu khác nhau về vốn, thời gian xây dựng, lao động, giá thành.	0,25
	- Điện được sản xuất từ nhiều nguồn khác nhau: Thủy điện, nhiệt điện than, điện khí, năng lượng tái tạo (gió và năng lượng Mặt Trời).	0,25
2	<i>Phân tích nhân tố vốn đầu tư và khoa học – công nghệ tác động đến sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải?</i>	3,0
	* Vốn đầu tư:	0,5
	- Sự phát triển mạng lưới, phương tiện thúc đẩy giao thông vận tải	0,5
	- Thực hiện các dự án giao thông vận tải hiện đại.	0,5
	- Ví dụ: Nhờ có vốn đầu tư Việt Nam đã xây dựng các tuyến đường cao tốc TP HCM – Long Thành – Dầu Giây góp phần rút ngắn khoảng cách di chuyển và thúc đẩy phát triển kinh tế của vùng Đông Nam Bộ.	0,5
	* Khoa học – công nghệ:	0,5
	- Tăng tốc độ vận chuyển, hiện đại hoá và nâng cao chất lượng các phương tiện vận tải	0,5
3	- Ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý.	0,5
	- Ví dụ: Phát triển khoa học – công nghệ giúp các nhằm xây dựng hệ thống giao thông thông minh, thân thiện môi trường; các ứng dụng như Phương tiện vận tải tự điều khiển,...	0,5
	<i>Tính cán cân xuất nhập khẩu của Trung Quốc giai đoạn 2010 – 2020 và rút ra nhận xét.</i>	2,0

	- Cán cân xuất nhập khẩu năm 2010 = Xuất khẩu - Nhập khẩu = 1602,5 - 1380,1 = 222,4 tỉ USD.	0,5
	- Cán cân xuất nhập khẩu năm 2015 = Xuất khẩu - Nhập khẩu = 2275 - 1682 = 593 tỉ USD.	0,5
	- Cán cân xuất nhập khẩu năm 2020 = Xuất khẩu - Nhập khẩu = 2723,3 - 2357,1 = 366,2 tỉ USD.	0,5
	- Trong giai đoạn 2010 – 2020 Trung Quốc là 1 quốc gia xuất siêu.	0,5
4	<i>Vì sao ở khu vực Đông Nam Á lại sản xuất được nhiều lúa gạo?</i>	1,0
	- Có nhiều đồng bằng màu mỡ ven sông lớn và ven biển	0,25
	- Khí hậu gió mùa nóng ẩm phù hợp với điều kiện sinh thái của lúa gạo.	0,5
	- Thị trường tiêu thụ rộng lớn.	0,25

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

MÔN ĐỊA LÍ LỚP 10 – MÃ ĐỀ: 104

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	B	A	B	D	A
Câu	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	C	C	D	A	C

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung	Điểm
1	<i>Trình bày đặc điểm của ngành công nghiệp khai thác quặng kim loại?</i>	1,0
	- Cơ cấu đa dạng: Kim loại đen và kim loại màu.	0,25
	- Quặng kim loại đen có trữ lượng lớn nhất. Quặng kim loại màu trữ lượng ít.	0,25
	- Khai thác kim loại màu cần nhiều năng lượng và đòi hỏi kỹ thuật cao.	0,25
	- Việt Nam là 1 quốc gia có tài nguyên khoáng sản đa dạng, phong phú như: Boxit, sắt, vàng, đồng...	0,25
2	<i>Phân tích nhân tố vị trí - lãnh thổ và dân cư - lao động tác động đến sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải?</i>	3,0
	* Vị trí, lãnh thổ - Ảnh hưởng đến sự phân bố các loại hình và sự hình thành mạng lưới giao thông vận tải.	0,5
	- Ví dụ: Nước ta có thể phát triển nhiều loại hình vận tải theo chiều bắc - nam (đường bộ, đường biển, đường hàng không...), một số tuyến đường dễ bị chia cắt bởi thiên tai, đặc biệt là tuyến giao thông bắc – nam thường bị bão, lụt, nước biển phá hỏng gây ách tắc giao thông.	1,0
	* Dân cư, lao động - Khách hàng của giao thông vận tải.	0,5
	- Sự phát triển và phân bố các luồng vận tải hành khách, xuất hiện các loại hình vận tải đặc biệt	0,5
	- Ví dụ: TP HCM dân cư tập trung đông đúc vận tải chủ yếu bằng đường ô tô.	0,5
3	<i>Tính cán cân xuất nhập khẩu của Xin-ga-po giai đoạn 2018 – 2021 và rút ra nhận xét.</i>	2,0
	- Cán cân xuất nhập khẩu năm 2018 = Xuất khẩu - Nhập khẩu = 665,7 - 556,9 = 108,8 tỉ USD.	0,5

	- Cán cân xuất nhập khẩu năm 2020 = Xuất khẩu - Nhập khẩu = 627,5 – 518 = 109,5 tỉ USD.	0,5
	- Cán cân xuất nhập khẩu năm 2021 = Xuất khẩu - Nhập khẩu = 733,8 - 609,3 = 124,5 tỉ USD.	0,5
	- Trong giai đoạn 2018 - 2021 Xin-ga-po là 1 quốc gia xuất siêu.	0,5
4	<i>Tại sao ở các nước đang phát triển việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp lại có ý nghĩa chiến lược hàng đầu?</i>	1,0
	- Dân đông đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp góp phần cung cấp lương thực, thực phẩm đáp ứng nhu cầu hàng ngày cho người dân.	0,25
	- Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; sản xuất hàng tiêu dùng.	0,25
	- Giải quyết việc làm cho người dân.	0,25
	- Xuất khẩu nông sản, thu ngoại tệ.	0,25

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

MÔN ĐỊA LÍ LỚP 10 – MÃ ĐỀ: HÒA NHẬP 001

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	A	B	B	D	D
Câu	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	C	C	D	D	A

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Câu	Nội dung	Điểm
1	<i>Trình bày đặc điểm của ngành công nghiệp khai thác than?</i>	3,0
	- Xuất hiện sớm.	1,0
	- Quá trình khai thác, sử dụng gây tác động xấu tới môi trường, đòi hỏi có nguồn năng lượng mới thay thế.	1,0
	- Phân bố nhiều ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, đặc biệt tỉnh Quảng Ninh.	1,0
2	<i>Phân tích nhân tố vị trí - lãnh thổ và tự nhiên tác động đến sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải?</i>	4,0
	* Vị trí, lãnh thổ - Ảnh hưởng đến sự phân bố các loại hình và sự hình thành mạng lưới giao thông vận tải.	0,5
	- Ví dụ: Nước ta có thể phát triển nhiều loại hình vận tải theo chiều bắc - nam (đường bộ, đường biển, đường hàng không...), một số tuyến đường dễ bị chia cắt bởi thiên tai, đặc biệt là tuyến giao thông bắc – nam thường bị bão, lụt, nước biển phá hỏng gây ách tắc giao thông.	1,0
	* Tự nhiên - Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ảnh hưởng tới sự phân bố và vai trò của các loại hình giao thông vận tải; sự hoạt động của các phương tiện vận tải.	1,0
	- Ví dụ: + Ở hoang mạc, phương tiện vận tải đặc trưng là lạc đà. Ở vùng băng giá, phương tiện vận tải hữu hiệu là xe kéo.	0,5
	+ Ở Việt Nam về mùa mưa lũ, hoạt động của ngành vận tải đường ô tô và đường sắt gặp nhiều trở ngại, ở nhiều khúc sông, tàu thuyền chỉ có thể qua lại trong mùa nước lớn.	1,0